

Số: 206/2026/QĐST-LĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Vân Anh - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Lý Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động thụ lý số: 257/2026/TLST-VLĐ ngày 16 tháng 6 năm 2026 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 192/2026/QĐST-VLĐ ngày 25 tháng 6 năm 2026 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu:*** Bà Đỗ Thị Ngọc H, sinh năm 1990; thường trú: ấp S, xã Ó, tỉnh An Giang; địa chỉ liên hệ: NT N - số A, tổ B, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Công ty TNHH K; địa chỉ: Khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông KWEON SOON BUM, sinh năm 1969, vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu - Thành phố H; địa chỉ: Đường N, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- ***Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết, bà Đỗ Thị Ngọc H trình bày:***

Bà Đỗ Thị Ngọc H, sinh ngày 10/6/1990; CCCD số 089190xxxxxx cấp ngày 01/3/2022, làm việc tại Công ty TNHH K1, tham gia BHXH với mã số 7408xxxxxx, thời gian làm từ tháng 8/2008 đến tháng 02/2010 và làm việc tại

Công ty TNHH K1, tham gia BHXH với mã số 7410xxxxxx, thời gian làm từ tháng 5/2010 đến tháng 07/2011 và từ tháng 4/2018 đến tháng 01/2025.

Năm 2025, bà H nghỉ việc tại Công ty TNHH K1 và tiến hành điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT thì phía BHXH rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà H bị trùng thời gian đóng BHXH tại Công ty TNHH K từ tháng 9/2008 đến tháng 02/2011.

Lý do trùng: Có người bà H không quen biết đã sử dụng thông tin của bà H giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH K từ tháng 9/2008 đến tháng 02/2011, tham gia BHXH với mã số 7408xxxxxx, thực tế bà H không làm việc tại Công ty này mà đang làm việc tại Công ty TNHH K1 từ tháng 8/2008 đến tháng 02/2010 và Công ty TNHH K1 từ tháng 5/2010 đến 7/2011.

Nhận thấy, việc ký kết hợp đồng lao động giữa bà H với Công ty TNHH K là sai quy định, vi phạm nguyên tắc trung thực, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết: *Tuyên hợp đồng lao động đã giao kết giữa bà H và Công ty TNHH K vô hiệu.*

Đối với thời gian người khác tham gia BHXH tại Công ty TNHH K với tên của bà H thì bà H chưa làm thủ tục hưởng BHXH vì bà H không biết có người lấy thông tin của bà H làm việc tại đây, đồng thời đây cũng không phải là tiền của bà H. Bà H xác định không có yêu cầu gì liên quan đến số tiền này. Sau này có giải quyết hậu quả gì liên quan đến việc trùng thông tin này bà H cũng chịu trách nhiệm và thực hiện theo quy định.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH T vắng mặt nên không có ý kiến.*

- *Tại Công văn số 1921/BHXH-QLT ngày 03/6/2026 và Công văn số 2326/BHXH-KT ngày 25/6/2026 của Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu - Thành phố H cung cấp thông tin như sau:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia Bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp (BHTNLD-BNN) đối với bà Đỗ Thị Ngọc H, sinh ngày 10/6/1990, CCCD: 089190xxxxxx cấp ngày 01/3/2022, CMND số 351982634 thể hiện: Bà Đỗ Thị Ngọc H được Công ty TNHH K1 tham gia bảo hiểm xã hội với mã số 7408xxxxxx từ tháng 8/2008 đến tháng 02/2010 và làm việc tại Công ty TNHH K1, tham gia BHXH với mã số 7410xxxxxx, thời gian làm từ tháng 5/2010 đến tháng 07/2011 và từ tháng 4/2018 đến tháng 01/2025.

Tuy nhiên, trong đó bà Đỗ Thị Ngọc H có quá trình đóng BHXH, BHYT, BHTN bị trùng thời gian từ tháng 9/2008 đến tháng 02/2011 giữa Công ty TNHH K với mã số BHXH 7408xxxxxx và Công ty TNHH K1 với mã số BHXH 7408xxxxxx, Công ty TNHH K1 với mã số BHXH 7410xxxxxx. Thời gian tham gia tại Công ty TNHH K đã được chốt sổ ngày 19/3/2011 với tổng thời gian là 02 năm 06 tháng.

Đối với hồ sơ tham gia BHXH có liên quan (Hợp đồng lao động, giấy tờ

tù thân...) của bà Đỗ Thị Ngọc H, BHXH cơ sở Lái Thiêu không lưu giữ hợp đồng và giấy tờ tù thân của bà H.

Đối với yêu cầu của bà Đỗ Thị Ngọc H về tuyên bố hợp đồng vô hiệu đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu - Thành phố H yêu cầu được vắng mặt trong quá trình tố tụng giải quyết việc lao động nêu trên.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa; người yêu cầu bà Đỗ Thị Ngọc H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở L - Thành phố Hồ Chí Minh đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật và có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Công ty TNHH K đã được triệu tập nhưng vắng mặt.

Về nội dung giải quyết: Theo nội dung trình bày của đương sự và nội dung cung cấp thông tin của BHXH cơ sở L, Thành phố Hồ Chí Minh có căn cứ xác định bà Đỗ Thị Ngọc H có quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp ở mã số BHXH 7408xxxxxx từ tháng 8/2008 đến tháng 02/2010; mã số BHXH 7410xxxxxx từ tháng 5/2010 đến tháng 07/2011 và từ tháng 4/2018 đến tháng 01/2025. Trong đó thời gian từ tháng 9/2008 đến tháng 02/2011 do người khác sử dụng thông tin của bà H thực hiện ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH K.

Do đó, việc người khác sử dụng hồ sơ mang tên Đỗ Thị Ngọc H ký hợp đồng lao động và tham gia BHXH tại Công ty TNHH K là vi phạm nguyên tắc trung thực và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động quy định tại Bộ luật lao động. Do đó, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu bà Đỗ Thị Ngọc H, Bảo hiểm xã hội cơ sở L - Thành phố Hồ Chí Minh có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH K2 vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự

[2] Xem xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Lời trình bày của bà Đỗ Thị Ngọc H trong quá trình tố tụng phù hợp với xác nhận của Bảo hiểm xã hội cơ sở L - Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình tố tụng và tại Công văn số 1921/BHXH-QLT ngày 03/6/2026 và Công văn số 2326/BHXH-KT ngày 25/6/2026 của, trong khoảng thời gian từ tháng 8/2008 đến tháng 02/2010 và từ tháng 5/2010 đến 7/2011, người lao động bà Đỗ Thị

Ngọc H, sinh ngày 10/6/1990, CCCD: 089190xxxxxx cấp ngày 01/3/2022, CMND số 351982634 làm việc tại Công ty TNHH K1 với mã số BHXH 7408xxxxxx, Công ty TNHH K1 với mã số BHXH 7410xxxxxx. Tuy nhiên, cùng thời gian này bà H lại có tên tham gia BHXH tại đơn vị khác là Công ty TNHH K với mã số BHXH 7408xxxxxx từ tháng 9/2008 đến tháng 02/2011.

Bà H xác định thời gian này người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH K là một người khác, không phải là bà H, còn ai là người ký thì bà H không xác định được.

Như vậy, việc có người sử dụng thông tin của bà Đỗ Thị Ngọc H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH K là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động nên toàn bộ nội dung của hợp đồng lao động là vi phạm pháp luật và bị vô hiệu theo quy định tại Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[2.2] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu - Thành phố H đã cung cấp thông tin về thời gian đóng BHXH của bà H bị trùng từ tháng 9/2008 đến tháng 02/2011.

Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Thị Ngọc H về việc: *Tuyên hợp đồng lao động đã giao kết giữa bà Đỗ Thị Ngọc H và Công ty TNHH K vô hiệu.*

[2.3] Tại khoản 5 Điều 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định về xem xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thỏa ước lao động tập thể vô hiệu: “... *Tòa án phải giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*”. Bà H có quyền liên hệ Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Đỗ Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, Điều 35, các Điều 149, 361, 367, 370, 371, 372, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ vào Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.
- Căn cứ các Điều 9, Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, năm 2006, năm 2007);
- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Đỗ Thị Ngọc H.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Đỗ Thị Ngọc H với Công ty TNHH K theo sổ Bảo hiểm xã hội có mã số 7408xxxxxx bị vô hiệu.

- Xác định người lao động theo sổ Bảo hiểm xã hội mã số 7408xxxxxx không phải là bà Đỗ Thị Ngọc H, sinh ngày 10/6/1990, CCCD: 089190xxxxxx cấp ngày 01/3/2022.

2. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền liên hệ với Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục điều chỉnh liên quan đến sổ bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Đỗ Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0037220 ngày 12/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Thị Tuyết Ánh